

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát Thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 123/TTr-SNV ngày 06 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục gồm 01 Thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ về lĩnh vực Chính quyền địa phương.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và sửa đổi, thay thế số thứ tự số 01 Mục IV - Lĩnh vực chính quyền địa phương của phụ lục kèm theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 21/7/2020 về việc công bố danh

mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh (niêm yết);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Quảng Nam; Đài PTTH Quảng Nam;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS.

**TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**

Trần Thị Kim Hoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, THAY THẾ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NỘI VỤ VỀ LĨNH VỰC
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, thay thế	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Chính quyền địa phương	Sở Nội vụ	- Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện TTHC - Thời hạn giải quyết TTHC	Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

I. THỦ TỤC PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) lập hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp mình, trình HĐND cùng cấp xem xét, thông qua gửi UBND cấp huyện.
- Bước 2: Phòng Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ của UBND cấp xã; phối hợp với UBND cấp xã hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND cấp huyện.
- Bước 3: UBND cấp huyện gửi Sở Nội vụ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã.
- Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do UBND cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chủ trì tổ chức thẩm định, chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định. (Trường hợp cần thiết Sở Nội vụ thành lập Hội đồng thẩm định chung về phân loại đơn vị hành chính cấp xã).
- Bước 5: Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định.
- Bước 6: Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam hoặc qua đường bưu điện theo địa chỉ: số 268 Trưng Nữ Vương, Phường Tân Thành, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam; gửi hồ sơ theo Văn bản điện tử về Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam.

3. Thành phần, số lượng, hồ sơ:

- Tờ trình của UBND cấp xã;
- Nghị quyết của HĐND cấp xã;
- Báo cáo thuyết minh đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính;
- Bảng thống kê số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn;
- Bản đồ xác định vị trí đơn vị hành chính được phân loại;
- Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về tiêu chuẩn của yếu tố đặc thù.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã do UBND cấp huyện gửi đến, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, chủ trì tổ chức thẩm định, chủ trì tổ chức khảo sát để phục vụ việc thẩm định.
- Thời hạn Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã là 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Nội vụ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

UBND cấp huyện, cấp xã và phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam
- Thẩm quyền quyết định theo quy định: Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

8. Lệ phí: Không có.

9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.